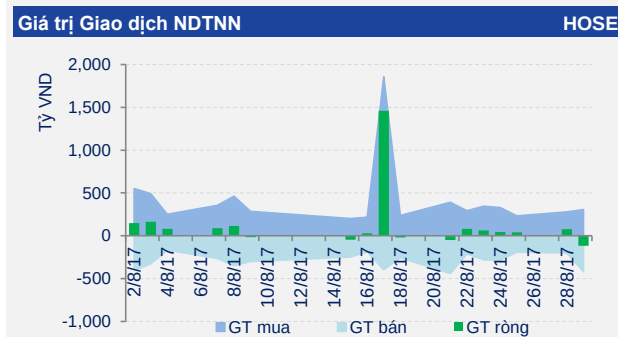
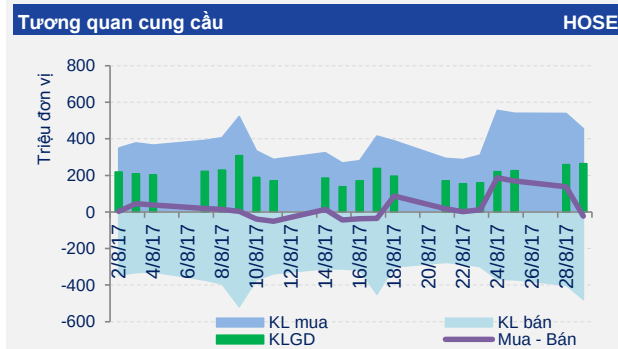


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/8/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	774.03	103.52
% Thay đổi	↓ -0.42%	↓ -0.37%
KLGD (CP)	264,660,176	49,575,281
GTGD (tỷ đồng)	4,322.56	599.78
Tổng cung (CP)	478,338,420	102,892,900
Tổng cầu (CP)	454,911,310	81,759,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,702,696	950,510
KL mua (CP)	9,055,850	421,930
GTmua (tỷ đồng)	306.23	6.59
GT bán (tỷ đồng)	421.91	15.31
GT ròng (tỷ đồng)	(115.68)	(8.72)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.30%	12.0	2.2	1.0%
Công nghiệp	↑ 0.08%	16.4	3.6	24.5%
Dầu khí	↓ -0.62%	18.2	3.1	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.11%	19.2	5.0	4.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.12%	15.2	3.6	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.86%	19.7	6.9	9.4%
Ngân hàng	↓ -0.54%	13.1	1.8	8.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.05%	10.1	2.0	13.1%
Tài chính	↑ 0.04%	22.0	2.7	35.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.62%	12.6	2.5	1.0%
VN - Index	↓ -0.42%	15.8	4.2	93.7%
HNX - Index	↓ -0.37%	12.6	1.8	6.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp, thị trường chịu áp lực điều chỉnh trong phiên hôm nay, cả hai sàn đều giảm điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,23 điểm (-0,42%) xuống 774,03 điểm; HNX-Index giảm 0,38 điểm (-0,37%) xuống 103,52 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức khá cao, với giá trị giao dịch đạt 4.941 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 315 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 244 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 206 mã tăng, 113 mã tham chiếu, 278 mã giảm. Những bất ổn địa chính trị trên thế giới có dấu hiệu gia tăng đã ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư trong phiên hôm nay. Áp lực bán gia tăng ngay từ đầu phiên và xuyên suốt đến cuối phiên đã kéo nhiều trụ cột của thị trường chìm trong sắc đỏ như SAB (-1,4%), MSN (-3,8%), VCB (-1,2%), VNM (-0,5%), GAS (-0,6%), CTG (-0,8%), PLX (-0,4%), VCG (-2,3%) khiến cả hai chỉ số chính đều lùi xuống dưới tham chiếu. Ở chiều ngược lại, vẫn còn le lói những mã lớn vẫn giữ được sắc xanh, kìm hãm phần nào đà giảm của thị trường như VIC (+1,2%), ROS (+1,1%), MWG (+1,1%), VCS (+2,7%), ACB (+0,4%). Nhóm chứng khoán cũng bị bán mạnh trong phiên hôm nay và đồng loạt giảm như SSI (-1%), SHS (-1,3%). VND (-0,5%), HCM (-2,1%). Cổ phiếu FLC (-7%) giảm sàn về mức giá 8.520 đồng, khớp lệnh mạnh nhất toàn thị trường với hơn 60 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh trở lại sau bốn phiên hồi phục liên tiếp trước đó. Áp lực bán đột ngột tăng mạnh tại nhiều mã cổ phiếu vốn hóa lớn trong phiên ATC là nguyên nhân chính và có thể xuất phát từ hoạt động bán ra của quỹ ETF. Điểm tích cực hiện tại là ngưỡng hỗ trợ 774 điểm tương ứng với đường MA50 ngày vẫn được giữ vững nên tín hiệu kỹ thuật trung hạn vẫn duy trì là tích cực. Trong tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ hồi phục trở lại để hướng đến thử thách vùng kháng cự trong khoảng 776-777 điểm, vùng hỗ trợ của chỉ số được xác định trong khoảng 770-774 điểm (MA10-50). Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã mua vào trong ba phiên gần đây có thể xem xét bán chốt lãi các cổ phiếu đã tăng nóng hoặc đạt mục tiêu. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và tận dụng những phiên giảm điểm để cơ cấu lại danh mục, tập trung vào các mã có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong cả năm nay.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

29/8/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, chỉ số chạm mức đáy trong phiên sáng tại 773,87 điểm. Về chiều, lực cầu gia tăng nhưng vẫn không đủ sức kéo chỉ số lên sắc xanh. Kết phiên, VN-Index giảm 3,23 điểm (-0,42%) xuống 774,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 3.500 đồng, MSN giảm 1.800 đồng, VCB giảm 450 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 550 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index có diễn biến giằng co tăng giảm đan xen trong phiên hôm nay. Với mức cao nhất trong phiên tại 104,45 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 103,29 điểm. Tuy nhiên, chỉ số vẫn kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,38 điểm (-0,37%) xuống 103,52 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG giảm 500 đồng, OCH giảm 1.100 đồng, HUT giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 4.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 115,68 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,6 triệu cổ phiếu. SKG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 51,8 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 34,4 tỷ đồng tương ứng với 572 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SBT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 56,4 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 8,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 529 nghìn cổ phiếu. VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7 tỷ đồng tương ứng với 331 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 116 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 180 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

CPI tháng 8 tăng 0.92% so với tháng trước

Tổng cục Thống kê cho biết, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2017 tăng 0.92% so với tháng trước. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu, 10 nhóm có chỉ số giá tháng 8 tăng so với tháng trước, trong đó nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 2.86% (dịch vụ y tế tăng 3.72%).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trở lại sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp trước đó. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển chuyển từ tích cực xuống trung tính với kháng cự tại 776 điểm (MA20) và vùng hỗ trợ trong khoảng 770-772 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 774 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 722 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ hồi phục trở lại để hướng đến thử thách vùng kháng cự trong khoảng 776-777 điểm, vùng hỗ trợ của chỉ số được xác định trong khoảng 770-774 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm sau chuỗi bốn phiên tăng trước đó. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (đỉnh phiên hôm nay) và vùng hỗ trợ trong khoảng 101,9-102,7 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 100,4 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 90,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ hồi phục trở lại để hướng đến thử thách ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm, vùng hỗ trợ của chỉ số trong khoảng 101,9-102,7 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,56 - 36,64 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 180.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Trên thị trường trong nước sáng 29/9, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 29/9/2016 ở mức: 21.940 đồng, không đổi so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 15,31 USD/ounce tương ứng 1,16% lên 1.330,61 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

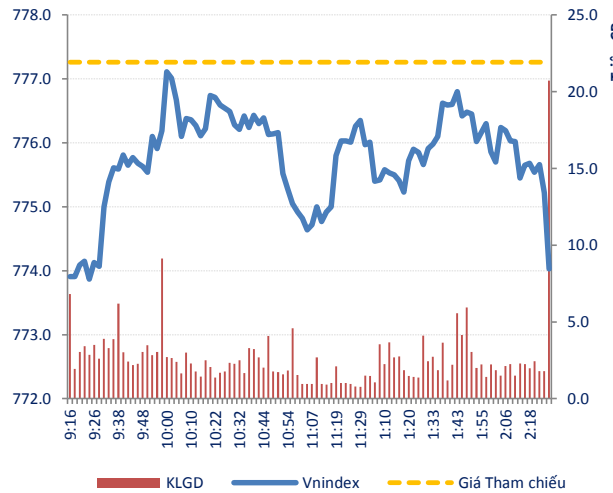
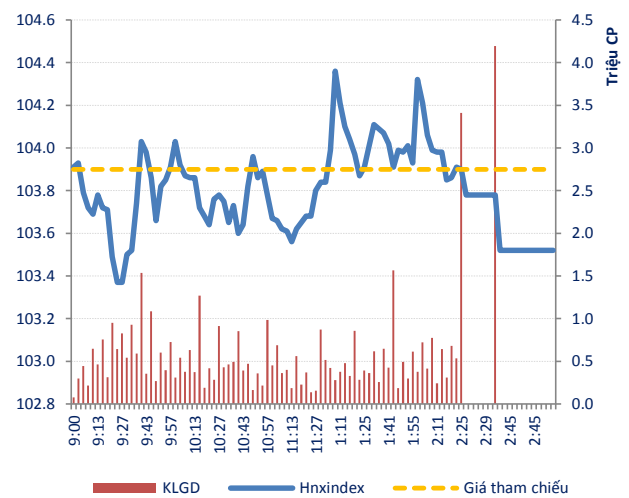
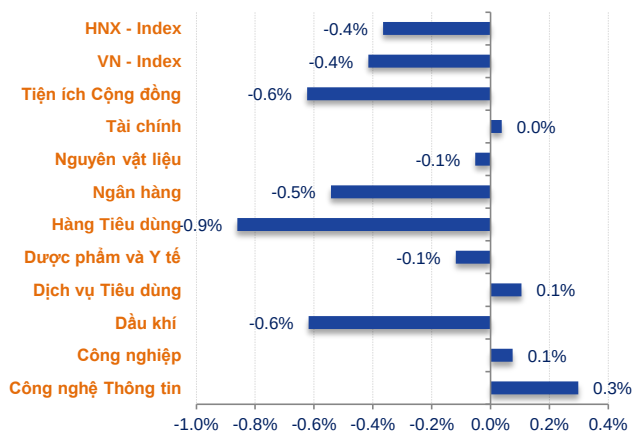
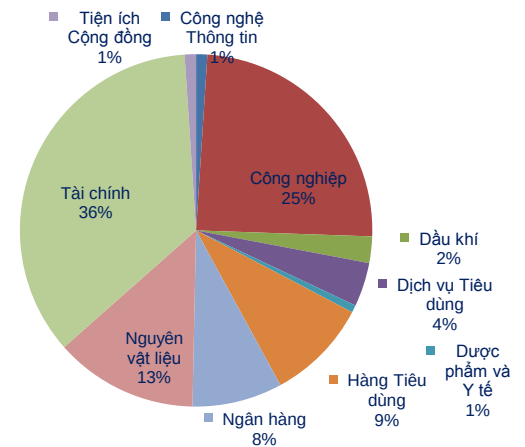
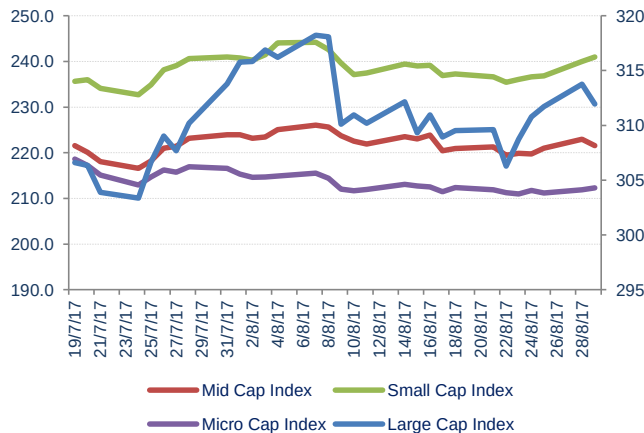
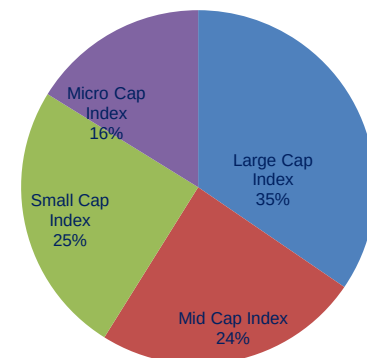
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,59 điểm tương ứng 0,64% xuống 91,58 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2067 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2974 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,44 JPY.

Giá dầu thế giới tăng giảm trái chiều

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,04 USD tương ứng 0,08% xuống 51,38 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,1 USD tương ứng 0,21% lên 46,67 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/8, chỉ số Dow Jones giảm 5,27 điểm tương ứng 0,02% xuống 21.808,4 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 17,37 điểm tương ứng 0,28% lên 6.283,02 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,19 điểm tương ứng 0,05% lên 2.444,24 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	1,805,570	SCR	1,700,430
2	E1VFN30	1,503,000	SKG	1,611,746
3	HSG	435,930	NVL	572,090
4	VIC	265,590	HT1	495,570
5	BHS	250,240	MSN	491,770

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	180,280	VCG	330,650
2	DBC	41,400	WSS	148,700
3	KVC	21,000	PVS	119,940
4	SDT	13,700	VGC	116,100
5	VMI	13,100	IDJ	70,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	9.16	8.52	↓ -6.99%	60,389,560
HQC	3.45	3.46	↑ 0.29%	30,864,650
FIT	11.50	12.30	↑ 6.96%	14,407,260
OGC	2.76	2.89	↑ 4.71%	10,621,220
HAI	12.60	11.75	↓ -6.75%	7,238,410

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.90	3.60	↓ -7.69%	8,897,505
SHB	7.80	7.80	→ 0.00%	4,706,232
ACB	28.50	28.60	↑ 0.35%	4,369,174
VCG	21.70	21.20	↓ -2.30%	1,883,234
MST	14.50	13.20	↓ -8.97%	1,461,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBT	29.30	31.35	2.05	↑ 7.00%
PLP	20.10	21.50	1.40	↑ 6.97%
FIT	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
SKG	30.30	32.40	2.10	↑ 6.93%
VOS	1.90	2.03	0.13	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
VCM	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%
TAG	32.60	35.80	3.20	↑ 9.82%
POT	19.50	21.40	1.90	↑ 9.74%
PCE	15.70	17.20	1.50	↑ 9.55%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FLC	9.16	8.52	-0.64	↓ -6.99%
HAI	12.60	11.75	-0.85	↓ -6.75%
HAR	12.00	11.20	-0.80	↓ -6.67%
DXV	4.85	4.53	-0.32	↓ -6.60%
PIT	6.90	6.45	-0.45	↓ -6.52%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTC	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%
CMC	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
SJE	27.80	25.10	-2.70	↓ -9.71%
BKC	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
PDC	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	60,389,560	6.7%	913	9.3	0.6
HQC	30,864,650	3250.0%	249	13.9	0.4
FIT	14,407,260	3.7%	548	22.5	1.1
OGC	10,621,220	-44.0%	(1,775)	-	2.4
HAI	7,238,410	4.8%	550	21.4	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	8,897,505	1.1%	112	32.1	0.3
SHB	4,706,232	8.8%	1,085	7.2	0.6
ACB	4,369,174	11.5%	1,666	17.2	1.9
VCG	1,883,234	7.3%	1,235	17.2	1.5
MST	1,461,300	2.8%	306	43.2	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	↑ 7.0%	11.4%	1,346	23.3	2.6
PLP	↑ 7.0%	7.2%	759	28.3	2.0
FIT	↑ 7.0%	3.7%	548	22.5	1.1
SKG	↑ 6.9%	27.6%	4,165	7.8	1.4
VOS	↑ 6.8%	-68.1%	(2,893)	-	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDG	↑ 10.0%	19.2%	3,059	6.8	1.2
VCM	↑ 9.9%	18.2%	3,747	4.4	0.8
TAG	↑ 9.8%	4.5%	499	71.7	3.2
POT	↑ 9.7%	7.4%	1,172	18.3	1.4
PCE	↑ 9.6%	12.6%	2,052	8.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	1,805,570	11.4%	1,346	23.3	2.6
1VFN3	1,503,000	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	435,930	34.3%	4,535	6.5	2.1
VIC	265,590	4.8%	783	58.8	4.4
BHS	250,240	11.5%	1,573	14.0	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	180,280	16.9%	2,250	5.2	0.9
DBC	41,400	7.3%	2,047	13.3	1.0
KVC	21,000	3.6%	385	8.6	0.3
SDT	13,700	8.1%	1,824	5.1	0.4
VMI	13,100	11.0%	1,267	4.5	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	214,070	44.1%	7,053	20.9	8.7
SAB	159,679	32.3%	6,940	35.9	11.7
VCB	133,117	15.3%	2,120	17.5	2.6
VIC	121,466	4.8%	783	58.8	4.4
GAS	119,776	19.3%	4,201	14.9	3.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	28,197	11.5%	1,666	17.2	1.9
VCS	14,392	59.4%	11,920	15.1	5.4
VCG	9,364	7.3%	1,235	17.2	1.5
SHB	8,730	8.8%	1,085	7.2	0.6
VGC	8,241	12.8%	2,018	9.6	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	6.51	7.2%	875	10.9	0.8
QCG	4.92	6.2%	900	18.7	1.1
DTA	4.77	0.2%	13	549.9	0.7
HAI	3.64	4.8%	550	21.4	1.0
CCL	3.48	1.4%	145	33.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	4.71	0.4%	40	178.2	0.7
KSQ	3.78	0.8%	82	27.9	0.2
VGP	3.34	13.6%	2,797	10.2	1.4
KDM	3.21	2.3%	248	16.5	0.4
CMI	3.20	-1.9%	(173)	-	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
